



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

#### Năm báo cáo 2015

#### I. Thông tin chung

##### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5500271984
- Vốn điều lệ: 362.547.540.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 362.547.540.000 đồng
- Địa chỉ: Bản Chiến, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La;
- Số điện thoại: 0226.265095
- Số fax: 0226.265097
- Website: dientaybac.com.vn
- Email: taybac@need.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

##### 2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc sau đây gọi tắt là “Công ty” được thành lập vào ngày 16/6/2006, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh (GCNDKKD) số 2403000107 với vốn điều lệ ban đầu là 170 tỷ đồng.

Trải qua 10 năm hoạt động, Công ty hiện nay đang vận hành và khai thác 03 nhà máy thủy điện là Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 (công suất 32 MW); Nhà máy thủy điện Nậm Công (công suất 10 MW) và Nhà máy thủy điện Nậm Sỏi (công suất 10 MW).

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã có 12 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc tăng vốn điều lệ, thay đổi trụ sở hoạt động và thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500271984 thay đổi lần thứ 12 ngày 19/05/2015 là 300.000.000.000 tỷ đồng (Ba trăm tỷ đồng chẵn).

##### - Các sự kiện khác:

- Tháng 10/2009 Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia.
- Tháng 4/2010 Nhà máy thủy điện Nậm Công phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia.
- Tháng 5/2010 Nhà máy thủy điện Nậm Sỏi phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia.



### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

– Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng
- Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng khác
- Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện
- Tư vấn, xây lắp các công trình điện
- Xây dựng kinh doanh nhà ở, văn phòng cho thuê
- Kinh doanh bất động sản; sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng
- Dịch vụ cho thuê, sửa chữa, bảo dưỡng xe máy, thiết bị.
- Kinh doanh thiết bị xây dựng.

– Địa bàn kinh doanh:

- Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 thuộc xã Chiềng San, huyện Mường Lả, tỉnh Sơn La.
- Nhà máy thủy điện Nậm Công và Nậm Sỏi thuộc xã Huổi Một và Mường Cai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

– Mô hình quản trị

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Giám đốc điều hành

– Cơ cấu bộ máy quản lý

- Phòng Tổ chức Hành chính
- Phòng Kinh tế - Kỹ thuật
- Phòng Tài chính Kế toán
- Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2
- Nhà máy thủy điện Nậm Công và Nậm Sỏi.
- Trung tâm sửa chữa nhà máy thủy điện Tây Bắc

– Các công ty con:



| Stt | Tên Công ty                                | Địa chỉ  | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Tỷ lệ góp vốn | Lĩnh vực kinh doanh chính  | Ghi chú   |
|-----|--|--|-----------------------|---------------|--|---|
| 1   | Công ty TNHH MTV XL&KT V LX D Tây Bắc.     | Xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.               | 15,0                  | 100%          | Xây dựng, khai thác VLXD   | Đang tạm dừng hoạt động, tập trung vào công tác thanh quyết toán để làm thủ tục giải thể. |
| 2   | Công ty CP XD&SC nhà máy thủy điện Tây Bắc | Bản Chiến, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. | 12,0                  | 44%           | Sửa chữa nhà máy thủy điện.  |   |
| 3   | Công ty CP thủy điện Nậm Công Sơn La       | Bản Pá Công, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.  | 39,0                  | 35%           | Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Xây dựng công trình công ích |   |

### 5. Định hướng phát triển

#### – Định hướng:

Xây dựng và phát triển Công ty trở thành một trong những doanh nghiệp đầu tư và kinh doanh điện năng hàng đầu, có uy tín tại Việt Nam.

#### – Mục tiêu:

- Tổ chức quản lý vận hành 3 dự án thủy điện: Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2, Nhà máy thủy điện Nậm Công và Nậm Sỏi phát điện đạt hiệu quả cao;
- Chăm lo lợi ích của người lao động và bảo vệ quyền lợi của các cổ đông.
- Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm xây lắp, sản phẩm dịch vụ khác.
- Tìm kiếm, xem xét đầu tư các dự án mới có hiệu quả kinh tế cao.
- Tiếp tục làm việc với các ngân hàng và tổ chức tín dụng để vay vốn thêm cho các dự án, trả nợ nhà thầu, cơ cấu lại phần lãi và gốc cho phù hợp với tình hình hiện tại công ty;
- Duy trì công tác quản lý và vận hành các nhà máy thủy điện trong tình trạng tốt nhất. Luôn sẵn sàng phát điện khi có nước, thường xuyên kiểm tra công tác vận hành an toàn, hạn chế tối đa các hư hỏng đột xuất, giữ mối quan hệ với tốt với Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia (A0), trung tâm điều độ hệ thống điện Miền Bắc (A1) ...



- Hình thành mô hình và phương thức quản lý hiệu quả, tiến đến áp dụng hệ thống mô hình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn, chuẩn bị niêm yết trên thị trường chứng khoán.

#### 6. Các rủi ro:

- Diễn biến thời tiết bất thường, làm tăng nguy cơ xảy ra hạn hán dẫn đến thiếu nước để vận hành các nhà máy thủy điện.
- Các công trình như tuyến kênh dẫn nước, cửa hầm tại các nhà máy thủy điện nếu không được sửa chữa, gia cố kịp thời sẽ gây mất an toàn trong quá trình vận hành nhà máy vào mùa mưa lũ.

## II. Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Sản xuất điện năng: thực hiện cả năm đạt 164,49 triệu KWh/190 triệu KWh, đạt 87% KH năm 2015, trong đó:
  - Nhà máy Nậm Chiến 2: 106,15 triệu KWh/124,30 triệu KWh bằng 85% kế hoạch năm.
  - Nhà máy Nậm Công và Nậm Sỏi: 58,35 triệu KWh/65,70 triệu KWh bằng 89% kế hoạch năm.
- Doanh thu: Thực hiện cả năm đạt 162,387 tỷ đồng/ 178,196 tỷ đồng, đạt 91% kế hoạch năm, trong đó:
  - Nhà máy Nậm Chiến 2: 92,50 tỷ đồng/102,618 tỷ đồng bằng 90% kế hoạch năm.
  - Nhà máy Nậm Công và Nậm Sỏi: 69,887 tỷ đồng/ 75,578 tỷ đồng bằng 92% kế hoạch năm.

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### a) Danh sách Ban điều hành:

##### - Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Nguyễn Văn Ngọc** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/05/1977

Nơi sinh: Thụy Chính, Thái Thụy, Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thụy Chính, Thái Thụy, Thái Bình

Thường trú: Xóm 1, Thụy Chính, Thái Thụy, Thái Bình.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:



- Tháng 09/2001 đến tháng 02/2005: Công tác tại Công ty Công trình giao thông 208 thuộc Tổng Công ty Công trình giao thông 4 – CIENCO4;
- Tháng 03/2005 đến tháng 06/2006: Công tác tại Công ty Lắp máy điện nước thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng - LICOGI;
- Tháng 07/2006 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc (ngày 27/08/2013 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh Quyền Tổng giám đốc điều hành Công ty; Đến tháng 10/2014, HĐQT bổ nhiệm và ĐHĐCD phê duyệt chức danh Tổng Giám đốc Công ty).

– **Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên: **Trương Việt Hà** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 18/07/1979

Nơi sinh: Thị trấn Thác Bà, Yên Bình, Yên Bái

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội

Thường trú: P1002 CT3B Khu đô thị Văn Quán, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện

Quá trình công tác:

- Tháng 08/2002 đến tháng 03/2004: Nhân viên ban Kỹ thuật - Cơ giới, Xi nghiệp Sông Đà 11.3, Công ty Sông Đà 11;
- Tháng 05/2004 đến tháng 11/2006: Trưởng ban ban Kỹ thuật - Cơ giới, Xi nghiệp Sông Đà 11.1, Công ty Sông Đà 11;
- Tháng 12/2006 đến tháng 12/2006: Phó phòng Kỹ thuật, Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc;
- Tháng 01/2007 đến tháng 12/2015: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc.

– **Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên: **Ngô Trung Quân** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/11/1979

Nơi sinh: xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Thường trú: Số 4, ngõ 17 Phố Trần Nhật Duật, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 12/12



Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD, Kiến trúc sư

Quá trình công tác:

- Tháng 10/2003 đến tháng 6/2005: Đội trưởng thi công - Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Việt Nam;
- Tháng 6/2005 đến tháng 10/2013: Bí thư Đoàn Thanh Niên, thành viên Ban Kiểm Soát, Chuyên viên Phòng Đầu tư – Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà;
- Tháng 11/2013 đến tháng 02/2014: Phó Trưởng phòng Tổ chức hành chính - Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc;
- Tháng 02/2014 đến tháng 09/2015: Trưởng phòng Tổ chức hành chính - Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc;
- Tháng 09/2015 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc.

– **Kế toán trưởng**

Họ và tên: **Nguyễn Sỹ Hưng** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 26/09/1982

Nơi sinh: Trung Tiến – Phù Việt – Thạch Hà – Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Trung Tiến – Phù Việt – Thạch Hà – Hà Tĩnh

Thường trú: Số nhà 142 A2, Khu TT HVTC, Tổ 10, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Năm 2002 đến 2008: Nhân viên Ban Quản Lý Dự Án đô thị khu vực Hà Nội – Công ty CP ĐT PT Đô thị và KCN Sông Đà.
- Năm 2008 đến 2009: Phó Ban Tổ chức hành chính Ban Quản Lý Dự Án đô thị khu vực Hà Nội – Công ty CP ĐT PT Đô thị và KCN Sông Đà.
- Năm 2009 đến 2010: Phó Ban Tài chính kế toán Ban Quản Lý Dự Án đô thị khu vực Hà Nội – Công ty CP ĐT PT Đô thị và KCN Sông Đà.
- Từ năm 2010 đến 2013: Trưởng Ban Tài chính kế toán Ban Quản Lý Dự Án đô thị khu vực Hà Nội – Công ty CP ĐT PT Đô thị và KCN Sông Đà.
- Tháng 10/2013 đến 10/2014: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc.
- Tháng 10/2014 đến nay: Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc.

b) Những thay đổi trong ban điều hành:



Trong năm 2015, Công ty đã bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc Công ty và cho thôi nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc Công ty để đảm nhận chức vụ Phó Giám đốc Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2.

c) Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng tính đến 31/12/2015 có: 100 CBCNV

- Chính sách đối với người lao động:

- Có chính sách trả lương hợp lý gắn liền với trình độ, năng lực và mức độ hoàn thành đối với công việc được giao. Quy chế trả lương của Công ty đã khuyến khích CBCNV lao động nhiệt tình và có trách nhiệm với công việc.
- Tạo mọi điều kiện để các tổ chức đoàn thể trong Công ty hoạt động nhằm nâng cao đời sống tinh thần của CBCNV.
- Công ty đã tổ chức tốt nơi ăn, ở cho CBCNV tại 03 nhà máy thủy điện trực thuộc đảm bảo sạch sẽ, thuận lợi cho sinh hoạt cũng như làm việc.
- Công ty luôn quan tâm đến các quyền lợi khác của người lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, khám chữa bệnh thường xuyên, định kỳ, cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động...

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Hoàn thành công tác đầu tư ban đầu của dự án thủy điện Nậm Công 5, với công suất: 4MW, TMĐT: 131 tỷ đồng (hiện dự án đã có quyết định đầu tư. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc đã tiến hành đăng ký góp vốn 13,65 tỷ đồng tương đương với 35% VDL của Công ty CP thủy điện Nậm Công Sơn La là CĐT dự án thủy điện Nậm Công 5, nhưng đến nay chưa có nguồn tài chính để góp đủ vốn).

b) Các công ty con, công ty liên kết:

*Dvt: triệu đồng*

| Stt | Tên Công ty                                | Địa chỉ   | Doanh thu | Lợi nhuận | Ghi chú   |
|-----|--|---|-----------|-----------|---|
| 1   | Công ty TNHH MTV XL&KT V LXD Tây Bắc       | Xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La               | 0         | 0         | Đang tạm dừng hoạt động, tập trung vào công tác thanh quyết toán để làm thủ tục giải thể. |
| 2   | Công ty CP XD&SC nhà máy thủy điện Tây Bắc | Bản Chiến, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La | 8.238     | 310       |   |



|   |                                      |  |   |   |  |
|---|--------------------------------------|--|---|---|--|
| 3 | Công ty CP thủy điện Nậm Công Sơn La | Bản Pá Công, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La | 0 | 0 |  |
|---|--------------------------------------|--|---|---|--|

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

*Dvt: triệu đồng*

| Chỉ tiêu                          | Năm 2014  | Năm 2015  | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-----------|-----------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 1.141.631 | 1.090.321 | (4,49%)     |
| Doanh thu thuần                   | 168.236   | 186.429   | 10,81%      |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | (20.617)  | (12.050)  | (41,55%)    |
| Lợi nhuận khác                    | (1.992)   | (830)     | (58,33%)    |
| Lợi nhuận trước thuế              | (22.609)  | (12.880)  | (43,03%)    |
| Lợi nhuận sau thuế                | (22.609)  | (12.880)  | (43,03%)    |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức        | (624)     | (355)     | (43,11%)    |

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu  | Năm 2014 | Năm 2015 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                               |          |          |         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>TSLD/Nợ ngắn hạn                        | 0,178    | 0,183    |         |
| + Hệ số thanh toán nhanh:<br>TSLD - Hàng tồn kho<br>Nợ ngắn hạn         | 0,175    | 0,177    |         |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>  |          |          |         |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản   | 0,938    | 0,947    |         |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu   | 15,167   | 17,928   |         |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                                |          |          |         |
| + Vòng quay hàng tồn kho:<br>Giá vốn hàng bán<br>Hàng tồn kho bình quân | 81,730   | 77,44    |         |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản  | 0,147    | 0,171    |         |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                                 |          |          |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                              | (0,134)  | (0,07)   |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                               | (0,320)  | (0,226)  |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                                 | (0,019)  | (0,012)  |         |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần               | (0,122)  | (0,065)  |         |







- Hoàn thành chuyển đổi giờ phát điện cao điểm Nhà máy thủy điện Nậm Công từ 5h lên 10h/ngày (tăng sản lượng giờ cao điểm lên khoảng 5%).
- Hoàn thành lắp đặt hệ thống giám sát Scada Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 phục vụ công tác tham gia thị trường phát điện cạnh tranh (tăng giá bán điện của 10% sản lượng phát điện - áp theo giá thị trường).
- Hoàn thành công tác thí nghiệm, khảo sát và thiết kế sửa chữa kênh dẫn nước Nhà máy Nậm Công; cửa hầm số 2 Nhà máy Nậm Sỏi.
- Sửa chữa, mua sắm và thay thế vật tư, thiết bị một số hạng mục gặp sự cố, đảm bảo phát huy tối đa công suất phát điện của các nhà máy.
- Luôn có các biện pháp kịp thời, giải quyết các sự cố trong quá trình vận hành của các nhà máy (nhất là sự cố máy móc trong mùa mưa lũ; sạt lở đất đá tại các công trình xây dựng của các nhà máy trong mùa mưa cuối T7- đầu T8/2015 năm ngoài).
- Công tác duy tu, sửa chữa nhỏ, gia cố kênh... được thực hiện thường xuyên.

### 2.1 Công tác quản lý Kinh tế tài chính:

- Đàm phán với các ngân hàng tài trợ vốn để giảm lãi suất: BIDV từ 10,6%/năm xuống còn 10,0%/năm, ABBank từ 11,5%/năm xuống còn 11,0%/năm.
- Phối hợp với Ngân hàng đầu mối: Hoàn thành công tác mua lại nợ của Ngân hàng quân đội để thuận lợi với công tác đàm phán giảm lãi suất và hoàn thành công tác vay bổ sung để trả nợ một phần cho các nhà thầu xây dựng dự án Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2.
- Đã tham vấn ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập và tư vấn luật đưa ra phương án giải quyết các vấn đề tồn tại về tài chính trong BCTC từ năm 2013 như: quyết toán vốn đầu tư 03 dự án; tài sản thiếu chờ xử lý và công nợ cá nhân không thu hồi được.
- Đã tham vấn ý kiến của đơn vị tư vấn luật về giải thể Công ty TNHH MTV xây lắp và khai thác VLXD Tây Bắc: HĐQT thống nhất phê duyệt phương án tái cơ cấu Công ty TNHH MTV xây lắp và khai thác VLXD Tây Bắc để dẫn kiểm soát các hoạt động của Công ty này và giảm thiểu thiệt hại tài chính cho Công ty điện Tây Bắc.
- Chi phí sản xuất: Giảm thiểu các khoản chi phí mua ngoài, các công tác sửa chữa, xử lý kênh, lòng hồ, bảo trì bảo dưỡng thay thế thiết bị đều do cán bộ, công nhân Công ty thực hiện.
- Tiết kiệm chi phí quản lý: giảm phương tiện di lại, chi phí văn phòng, điện tự dùng.

### 2.2 Công tác quản lý tổ chức lao động

Tổ chức sắp xếp lại bộ máy làm việc khoa học, đào tạo nâng cao trình độ năng lực CBCNV nhất là CNVH tại các nhà máy; tinh giảm biên chế lao động dôi dư; tiết giảm chi phí vận hành.

### 2.3 Một số công tác khác

- Quan hệ sát sao với Công ty MBĐ, Công ty Điện lực Miền Bắc, A0, A1 ... để đảm bảo phát điện liên tục và kịp thời thu tiền bán điện hàng tháng.
- Luôn nắm chắc số lượng cũng như các thay đổi thông tin để hoàn chỉnh các thủ tục cho các cổ đông của Công ty.



- Thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm của người đại diện phần vốn góp của Công ty tại các Công ty liên danh, liên kết đúng theo quy định.
- Đảm bảo việc xả nước cho nông nghiệp phù hợp với quy trình của địa phương theo từng vụ mùa.

### 3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

#### 3.1 Nhiệm vụ năm 2016

##### 3.1.1 Sản xuất kinh doanh điện năng:

- Sản xuất điện năng: **182 triệu KWH**, trong đó:
  - Nhà máy Nậm Chiến 2: 117 triệu KWh
  - Nhà máy Nậm Công: 37 triệu KWh
  - Nhà máy Nậm Sỏi: 28 triệu KWh
- Doanh thu thuần từ sản xuất điện năng dự kiến đạt **171,645 tỷ đồng**:
  - Nhà máy Nậm Chiến 2: 96,830 tỷ đồng
  - Nhà máy Nậm Công: 40,098 tỷ đồng
  - Nhà máy Nậm Sỏi: 34,717 tỷ đồng

**Bảng tổng hợp các chỉ tiêu chính KHSXKD năm 2016**

| TT  | Nội dung  | ĐVT                        | KH năm 2016     | Ghi chú |
|-----|---|----------------------------|-----------------|---------|
| I   | <b>Kế hoạch SXKD</b>                                    |                            |                 |         |
| 1   | <i>Sản lượng điện năng</i>                              | <i>10<sup>6</sup> KWh</i>  | 182             |         |
| 2   | <i>Doanh thu thuần</i>                                  | <i>10<sup>6</sup> đồng</i> | 171.645         |         |
| II  | <b>Chi phí SXKD</b>                                     | <b>10<sup>6</sup> đồng</b> | <b>183.505</b>  |         |
| III | <b>Lợi nhuận từ SXKD điện năng</b>                      | <b>10<sup>6</sup> đồng</b> | <b>(11.860)</b> |         |
| IV  | <b>Lợi nhuận đầu tư vào Công ty liên danh, liên kết</b> | <b>10<sup>6</sup> đồng</b> | 100             |         |
| V   | <b>Lợi nhuận (III – IV)</b>                             | <b>10<sup>6</sup> đồng</b> | <b>(11.760)</b> |         |

##### 3.1.2 Xem xét việc nâng cao hiệu quả của Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2:

Tìm đối tác kết hợp đầu tư dự án thủy điện Nậm Chiến 2B và cùng chia sẻ lợi nhuận. Sau khi dự án thủy điện Nậm Chiến 2B hoàn thành, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc cam kết sẽ mua lại dự án với suất đầu tư không quá 40 tỷ/1MW. Lợi nhuận chênh lệch thu được do hưởng đơn giá áp dụng Biểu phí tránh được sẽ được chia theo tỷ lệ 50/50 cho hai Bên trong vòng 5 năm.

#### 3.2 Một số biện pháp thực hiện kế hoạch:



- Tiếp tục làm việc với ngân hàng để cơ cấu trả nợ phần lãi và gốc; giảm lãi vay; vay thêm vốn khoảng 32,2 tỷ đồng để sửa chữa kênh dẫn nước Nhà máy thủy điện Nậm Công và cửa hầm số 2 Nhà máy thủy điện Nậm Sỏi đảm bảo an toàn cho khối tài sản này theo phương án thiết kế đã được phê duyệt.
- Tiếp tục đàm phán tăng giá điện lần 2 của Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2.
- Tiến hành, nghiên cứu đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2B.
- Nghiên cứu và chuẩn bị hồ sơ để đưa cổ phiếu của Công ty niêm yết trên sàn Upcom.
- Nghiên cứu đăng ký lại vốn điều lệ Công ty (xúc tiến làm việc và thống nhất với cổ đông Công ty CP Sông Đà 10 về tỷ lệ vốn góp, làm việc với UBCKNN, Sở KH&ĐT tỉnh Sơn La để đăng ký lại vốn điều lệ Công ty theo quy định).
- Làm việc với đơn vị tư vấn và cơ quan hữu quan về việc cấp giấy phép sử dụng nước mặt của 03 nhà máy.
- Thực hiện tốt công tác đào tạo CNVH, quản lý vận hành đảm bảo phát điện phát huy tối đa công suất.
- Phối hợp với các đơn vị bậc trên, các cơ quan quản lý điều độ hệ thống điện (A0, A1, B17..) để phát huy tối đa công suất khi có nước, phát huy phát điện vào các giờ giá cao trong ngày.
- Thường xuyên kiểm tra bảo trì bảo dưỡng máy móc, hạn chế hư hỏng đột xuất của Nhà máy.
- Quan hệ tốt với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Mở rộng SXKD với mục tiêu mang lại lợi ích cho các cổ đông và Công ty.
- Rà soát, tổ chức sắp xếp lại bộ máy tổ chức, đào tạo nâng cao trình độ năng lực để quản lý vận hành các nhà máy thủy điện.
- Thực hành tiết kiệm chi phí quản lý vận hành Nhà máy, điện tự dùng, điện công sở, phương tiện đi lại ...

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

Thực hiện Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã tập trung chỉ đạo một số vấn đề sau:

- Công tác tài chính:

HĐQT đã thống nhất chọn đơn vị kiểm toán độc lập (AASC) để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015, từ đó có bức tranh tổng thể về những khó khăn và tồn tại về tài chính của Công ty; theo đó đơn vị kiểm toán đã đưa ra một số tồn tại tài chính và hướng xử lý.

- Về công tác điều hành SXKD:



- Chỉ đạo ban Giám đốc hoàn thành công tác chuyển đổi giờ phát điện cao điểm Nhà máy thủy điện Nậm Công từ 5h lên 10h/ngày (tăng sản lượng giờ cao điểm lên khoảng 5%);
  - Chỉ đạo Ban Giám đốc hoàn thành công tác lắp đặt hệ thống giám sát scada Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 phục vụ công tác tham gia thị trường phát điện cạnh tranh (tăng giá bán điện của 10% sản lượng phát điện - áp theo giá thị trường);
  - Chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành làm việc với các tổ chức tín dụng để giảm lãi suất, cơ cấu lại nợ, cụ thể: BIDV giảm lãi suất từ 10,6%/năm xuống còn 10,0%/năm; ABBank giảm lãi suất từ 11,5%/năm xuống còn 11,0%/năm. Phối hợp với Ngân hàng đầu mối mua lại nợ của Ngân hàng quân đội (MB) để thuận lợi trong công tác đàm phán giảm lãi suất và hoàn thành công tác vay bổ sung để trả nợ một phần cho các nhà thầu xây dựng dự án Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2;
  - Chỉ đạo Ban Giám đốc hoàn thành công tác cổ phần hóa Công ty CP xây dựng và sửa chữa Nhà máy thủy điện Tây Bắc để cắt giảm bộ máy, nhân sự và đảm bảo công tác bảo dưỡng, sửa chữa cho các dự án thủy điện của Công ty;
  - Chỉ đạo Ban Giám đốc thành lập Tổ thị trường điện để phát huy hiệu quả tối đa khi tham gia thị trường điện của Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2;
  - Chỉ đạo ban Giám đốc trong công tác quản lý vận hành tốt các nhà máy thủy điện; phối hợp với Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 1 trong công tác vận hành sản xuất.
- Về thực hiện các chủ trương chính sách của Nhà nước và các quy định của Doanh nghiệp:
    - Trong suốt các năm qua, Công ty đều được chỉ đạo thực hiện đúng các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với Doanh nghiệp, đối với Người lao động. Tại các địa phương nơi có các nhà máy SXKD đều có sự phối hợp chặt chẽ thực hiện các quy định của Tỉnh, Huyện nhằm phục vụ tốt cho SXKD.
    - Đối với Luật Doanh nghiệp: Công ty đã thực hiện đúng các quy định đã được cụ thể hóa trong Điều lệ hoạt động của Công ty; phân định rõ chức năng của HĐQT, cơ quan điều hành; thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
    - Trong công việc luôn có sự phối hợp chặt chẽ, đoàn kết tốt trong nội bộ Công ty; không có tiêu cực, tham nhũng.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:



| Stt | Thành viên HĐQT        | Chức vụ                           | Số cổ phần | Tỷ lệ  | Đại diện cổ đông                      |
|-----|------------------------|-----------------------------------|------------|--------|---------------------------------------|
| 1   | Ông Ngô Vĩnh Khương    | Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2013- 2018 | 2.720.000  | 7,50%  | Công ty CP ĐTPF Đô thị và KCN Sông Đà |
| 2   | Ông Vũ Khắc Tiệp       | Ủy viên HĐQT                      | 4.530.000  | 12,49% | Công ty CP Sông Đà 5                  |
| 3   | Ông Vũ Văn Tính        | Ủy viên HĐQT                      | 4.480.000  | 11,67% | Công ty CP Sông Đà 10                 |
| 4   | Ông Nguyễn Hồng Nguyên | Ủy viên HĐQT                      | 3.573.333  | 9,86%  | TCT Điện lực dầu khí Việt Nam         |
| 5   | Ông Trần Minh Châu     | Ủy viên HĐQT                      | 1.895.000  | 4,23%  | DNTN xây dựng Hà Hùng                 |
| 6   | Ông Nguyễn Sỹ Hưng     | Ủy viên HĐQT                      | 830.000    | 2,31%  | Cá nhân                               |
| 7   | Ông Trần Tuấn Anh      | Ủy viên HĐQT                      | 500.000    | 1,39%  | Cá nhân                               |

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Văn phòng Hội đồng quản trị, gồm 04 thành viên:.

| STT | Họ và Tên            | Chức vụ              |
|-----|----------------------|----------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Đức Thuận | Chánh văn phòng HĐQT |
| 2   | Ông Nguyễn Việt Dũng | Trợ lý Chủ tịch HĐQT |
| 3   | Ông Nguyễn Hữu Tuấn  | Chuyên viên          |
| 4   | Ông Phạm Hữu Soạn    | Chuyên viên          |
| 5   | Ông Phạm Bá Tuyển    | Chuyên viên          |

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã đảm bảo các hoạt động định kỳ hàng quý theo quy định của Điều lệ. Các Nghị quyết, Quyết định đảm bảo đúng các thủ tục, quy định trong Điều lệ.



- Việc lấy ý kiến Đại hội cổ đông, cùng các thành viên hội đồng quản trị bằng văn bản đều thực hiện đúng theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.
- Các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị đều có tính pháp lý và đều được tổ chức thực hiện nghiêm túc. Các Nghị quyết đều có sự nhất trí cao.
- Các thành viên Hội đồng quản trị cũng như thành viên Ban kiểm soát đều có tinh thần trách nhiệm cao với công việc của mình. Đoàn kết nhất trí ở mọi công việc.
- Số buổi họp của HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT        | Chức vụ       | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Ghi chú  |
|-----|------------------------|---------------|---------------------|-------|--|
| 1   | Ông Ngô Vĩnh Khương    | Chủ tịch HĐQT | 4/4                 | 100%  |  |
| 2   | Ông Vũ Khắc Tiệp       | Ủy viên HĐQT  | 2/4                 | 50%   | 02 lần không tham dự họp do bận công tác khác. |
| 3   | Ông Vũ Văn Tinh        | Ủy viên HĐQT  | 4/4                 | 100%  |  |
| 4   | Ông Nguyễn Hồng Nguyên | Ủy viên HĐQT  | 4/4                 | 100%  |  |
| 5   | Ông Trần Minh Châu     | Ủy viên HĐQT  | 4/4                 | 100%  |  |
| 6   | Ông Nguyễn Sỹ Hưng     | Ủy viên HĐQT  | 4/4                 | 100%  |  |
| 7   | Ông Trần Tuấn Anh      | Ủy viên HĐQT  | 4/4                 | 100%  |  |

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| STT | Họ và Tên            | Chức vụ    | Đơn vị công tác       |
|-----|----------------------|------------|-----------------------|
| 1   | Ông Vũ Văn Hòa       | Trưởng ban | Công ty CP Sông Đà 5  |
| 2   | Ông Trần Đình Tú     | Thành viên | Công ty CP Sông Đà 10 |
| 3   | Ông Nguyễn Thành Sơn | Thành viên |                       |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ các mặt hoạt động của Công ty theo trách nhiệm và quyền hạn quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.



**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Căn cứ:

- Quyết định số 10/2009/QĐ-HĐQT ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Hội đồng Quản trị Công ty V/v: Mức lương của HĐQT và Ban kiểm soát của Công ty.
- Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông Công ty ngày 22 tháng 04 năm 2015 V/v thông qua mức trả thù lao HĐQT và BKS năm 2015 của Công ty.
- Nghị quyết số 04A/2014/NQ-HĐQT ngày 01 tháng 04 năm 2014 của Hội đồng quản trị Công ty V/v phê duyệt quy chế trả lương cho CBCNV Công ty.  
Thù lao ủy viên Hội đồng quản trị và Trưởng ban kiểm soát là 8.000.000đ/1 tháng (tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Hk=100%); Thù lao ủy viên ban kiểm soát là 5.000.000đ/1 tháng (tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Hk=100%); Tiền lương của Tổng Giám đốc Công ty là 25.000.000đ/ 1 tháng (tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Hk=100%).

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Công bố thông tin và nộp báo cáo theo đúng quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước

**VI. Báo cáo tài chính đã kiểm toán (Chi tiết đính kèm)**

Hà nội, ngày 31. tháng 03 năm 2016

**Người đại diện theo Pháp Luật**



*Nguyễn Văn Ngọc*